

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 12/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lâm Sơn;

Ông Huỳnh Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Châu T, sinh năm 1991, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị khởi tố: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Dương Thị P1; sống chung và đã ly hôn với Nguyễn Thị Ngọc S, Nguyễn Thị Mai T2 và sau đó, sống chung với Nguyễn Thị Cẩm T1, có 02 con sinh năm 2013, 2018;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân: Ngày 05/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 27/11/2013;

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn U (E), sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An

Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Vĩnh P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/02/2022, Phạm Văn Châu T đến khu vực vườn trồng mai của ông Nguyễn Văn U thuộc ấp K, xã K, để giăng lưới bắt cá. Khi này, T quan sát thấy cây mai vàng, dáng đứng, hoành gốc 22cm, cao khoảng 02m, chiều rộng tàng khoảng 02m nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, T lấy cây bay làm hồ (nhặt được trước đó) đào đất xung quanh gốc rồi nhổ cây mai đem về nhà. Sau đó, T dùng kéo cắt ngắn và bỏ một số chi, đem trồng vào chậu. Ngày 17/02/2022, ông U ra vườn phát hiện bị mất trộm mai nên trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày, T đến Công an xã K đầu thú, giao nộp cây mai trong tình trạng đã bị T cắt ngắn và bỏ một số chi, phôi mai không nuôi dưỡng được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận:

- 01 cây mai: loại mai vàng, dáng đứng, chu vi gốc 22cm, cao khoảng 02 mét, chiều rộng tàng khoảng 02 mét, trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 phôi mai: loại mai vàng, dáng đứng, cao 180cm, chiều ngang tàng 150cm, chu vi gốc 22cm (đã bị cắt ngắn và cắt bỏ một số chi; phôi mai không nuôi dưỡng được), trị giá 00 đồng.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố bị can đối với Phạm Văn Châu T để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSCM ngày 27 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Phạm Văn Châu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại ông Nguyễn Văn U, bà Lâm Thị Đ cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 05/9/2013 nhưng không sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo làm thuê, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phôi mai do không nuôi dưỡng được, không còn giá trị.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Phạm Văn Châu T khai nhận, khoảng 22 giờ ngày 15/02/2022, bị cáo mang theo 01 thùng bê bằng nhựa, 01 tấm lưới tìm mương nước giăng lưới bắt cá. Trên đường đi, bị cáo nhặt được 01 cây bay làm hồ rồi đến một cái ao trong khu vực vườn của người lạ giăng lưới bắt cá. Trong lúc chờ kéo lưới, bị cáo phát hiện trong khu vườn của ông Nguyễn

Văn U có 01 cây mai vàng cao khoảng 1,7m, tàng rộng khoảng 2m nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo lấy cây bay làm hồ, nhặt được trước đó, đào đất xung quanh gốc, nhổ cây mai đem về nhà, để cây mai tại khu vực nhà sau rồi đi ngủ. Sáng ngày 16/02/2022, khi bà Nguyễn Thị Cẩm T1 hỏi về nguồn gốc cây mai, bị cáo trả lời vừa mới mua. Bị cáo mua 01 cái chậu, dùng kéo cắt ngắn các chi của cây mai rồi trồng cây mai vào đó, đặt bên hông nhà của bị cáo. Sáng ngày 17/02/2022, ông U đến nhà của bị cáo hỏi nguồn gốc cây mai thì bị cáo trả lời vừa mới mua và không đồng ý bán lại. Trong ngày 17/02/2022, nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật nên khi bị Công an xã K triệu tập làm việc, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp cây mai đã bị cắt ngắn một số chi.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 17/02/2022 do Công an xã K, huyện C lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/02/2022 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của vợ chồng ông Nguyễn Văn U, bà Lâm Thị Đ về việc phát hiện bị mất trộm cây mai vàng vào ngày 17/02/2022 nên đến Công an xã K trình báo. Sau đó, ông U biết được bị cáo đã lấy trộm 01 cây mai vàng; lời khai của bà Nguyễn Thị Cẩm T1 (vợ của bị cáo) về việc bị cáo cho biết đi giăng lưới bắt cá vào khoảng 22 giờ ngày 15/02/2022. Đến sáng ngày 16/02/2022, thấy bên hông nhà có 01 cây mai vàng, bà T1 hỏi nguồn gốc cây mai thì bị cáo cho biết vừa mua của người lạ; lời khai của ông Ngô Vĩnh P về việc nghe ông U thông tin ông U phát hiện bị mất trộm cây mai vàng trồng trong vườn vào sáng ngày 17/02/2022.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 cây mai đã bị cắt ngắn một số chi, phôi mai không nuôi dưỡng được.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, lợi dụng lúc đêm khuya, bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 cây mai vàng thuộc sở hữu của bị hại.

Đối với ý kiến của các bị hại về việc bị mất 03 cây vàng khác, thấy rằng, các bị hại khai, ngoài 01 cây mai vàng bị bị cáo lấy trộm, các bị hại còn bị mất trộm 03 cây mai vàng khác. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận có chiếm đoạt 03 cây mai vàng khác như trình bày của bị hại. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cũng không thể hiện việc bị cáo có chiếm đoạt 03 cây mai vàng khác. Cho nên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, 01 cây mai loại mai vàng, dáng đứng, chu vi gốc 22cm, cao khoảng 02 mét, chiều rộng tàng khoảng 02 mét, trị giá 3.000.000 đồng; 01 phôi mai loại mai vàng, dáng đứng, cao 180cm, chiều ngang tàng 150cm, chu vi gốc 22cm (đã bị cắt ngắn và cắt bỏ một số chi; phôi mai không nuôi dưỡng được), trị giá 00 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông U, bà Đ là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng đêm khuya, tài sản không có người trông coi, mau chóng tẩu thoát, không nói rõ nguồn gốc tài sản bị chiếm đoạt và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 05/9/2013 nhưng không sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo phải làm thuê kiếm sống, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không biết cây mai vàng do bị cáo mang về nơi ở của bị cáo, bà T1 là tài sản do trộm cắp mà có. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với bà T1 là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 cây mai vàng bị chiếm đoạt đã bị cắt bỏ một số chi, phơi mai không nuôi dưỡng được và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Do cây mai không còn giá trị sử dụng nên ông U, bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Châu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Phạm Văn Châu T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/4/2022 (*ngày hai mươi, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Văn Châu T bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn U, bà Lâm Thị Đ với số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phôi mai loại cây mai vàng, dáng đứng, cao 180cm, chiều ngang tàng 150cm, chu vi gốc 22cm (đã bị cắt ngắn và cắt bỏ một số chi; phôi mai không nuôi dưỡng được).

(Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn Châu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Nguyễn Văn U, bà Lâm Thị Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm T1 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình